

 **15/02/2024**

# Thị trường sớm xuất hiện điều chỉnh – VND

**YSflex**



 **Tải ngay**

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng  
[ysflex.yuanta.com.vn](https://ysflex.yuanta.com.vn)

**2024**

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến  
thị trường hàng hóa  
và TTCK thế giới



# Giá dầu Brent giảm do dự trữ tăng

- Giá dầu Brent giảm xuống dưới 82 USD/thùng, sau khi dữ liệu EIA cho thấy dự trữ dầu thô của Mỹ tăng hơn 12 triệu thùng vào tuần trước, vượt qua kỳ vọng của thị trường về mức tăng 2.56 triệu thùng. Tuy nhiên, tồn kho xăng và nhiên liệu chưng cất của Mỹ chứng kiến sự sụt giảm đáng kể, vượt qua kỳ vọng của các nhà phân tích. Trong khi đó, căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông và xung đột Nga-Ukraine đã giúp xoa dịu những lo ngại về việc Mỹ trì hoãn cắt giảm lãi suất. Một lưu ý tích cực là báo cáo mới nhất của OPEC dự kiến nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng trong năm 2024 và 2025, trái ngược với những ước tính thận trọng hơn từ các nguồn khác.
- Đồ thị giá dầu Brent đóng cửa giảm 1.52% trong phiên giao dịch ngày 14/02/2024 tiếp tục phản ứng với vùng kháng cự quanh 82.8 USD/thùng tạo mô hình 2 đỉnh. Khả năng giá dầu sẽ tiếp tục điều chỉnh về quanh vùng 78 USD/thùng. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.

Brent Crude Oil



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá dầu Brent  
Nguồn: Tradingeconomics

# Phổ Wall tăng trở lại vào thứ Tư

- Phố Wall đóng cửa tăng điểm vào thứ Tư sau đợt bán tháo lớn trong phiên trước đó. S&P 500 tăng 0.96%, chỉ số Dow Jones tăng 151 điểm và Nasdaq tăng 1.3%, sau khi giảm hơn 1% trong phiên trước do lạm phát cao hơn dự kiến của Mỹ làm giảm kỳ vọng Fed sẽ sớm cắt giảm lãi suất. Tỷ lệ cho việc cắt giảm 25 điểm cơ bản trong lãi suất quỹ liên bang vào tháng 5 đã giảm xuống còn khoảng 35% và tỷ lệ cho tháng 6 hiện ở mức gần 51%. Công nghiệp, dịch vụ truyền thông và bất động sản là những ngành dẫn đầu trong khi mặt hàng tiêu dùng thiết yếu chìm trong sắc đỏ. Cổ phiếu công nghệ nhạy cảm với tỷ giá đã phục hồi trở lại, trong đó NVIDIA (2.4%), AMD (4.2%) và Intel (2.4%) dẫn đầu mức tăng.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa tăng 0.4% trong ngày giao dịch 14/02/2024 đang cho dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn quanh 38,150. Khả năng Dow Jones sẽ tiếp tục tăng hướng về quanh 39,205. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của Dow Jones và Nasdaq duy trì mức TĂNG, trong khi S&P 500 vẫn duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến chỉ số Dow Jones  
Nguồn: Tradingview

2024

# Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	13/02	-	-	0.28%
DB FTSE	13/02	-	-	-0.81%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	13/02	-	-	-1.02%
Kim Kindex VN30	13/02	-	-	-1.48%
Premia MSCI	07/02	-	-	-1.54%
Fubon FTSE	05/02	3,000	28	-0.51%
E1VFN30	06/02	-	-	-0.14%
FUEVFN30	06/02	-	-	-0.20%
FUEVFN30	06/02	-	-	-0.52%

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

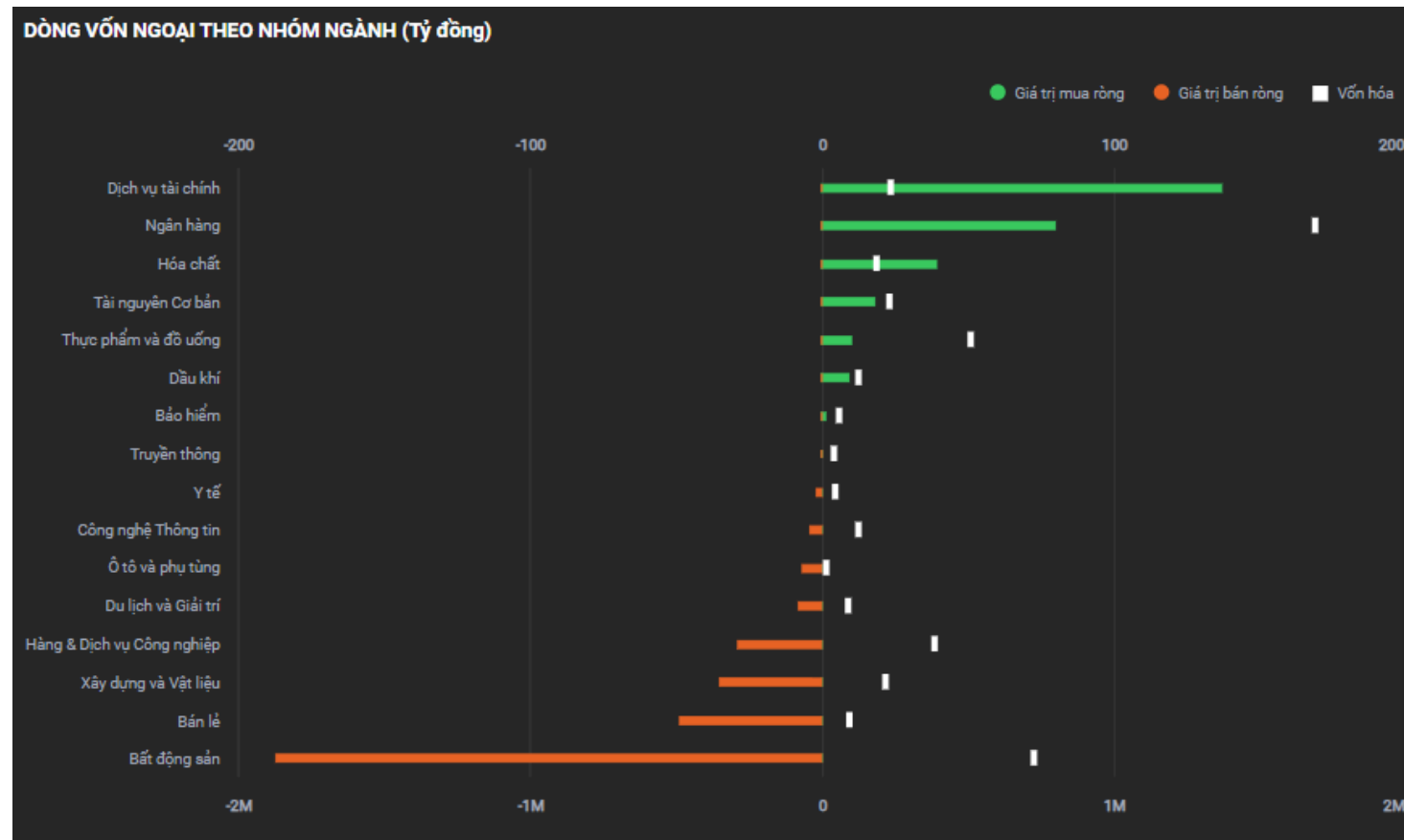
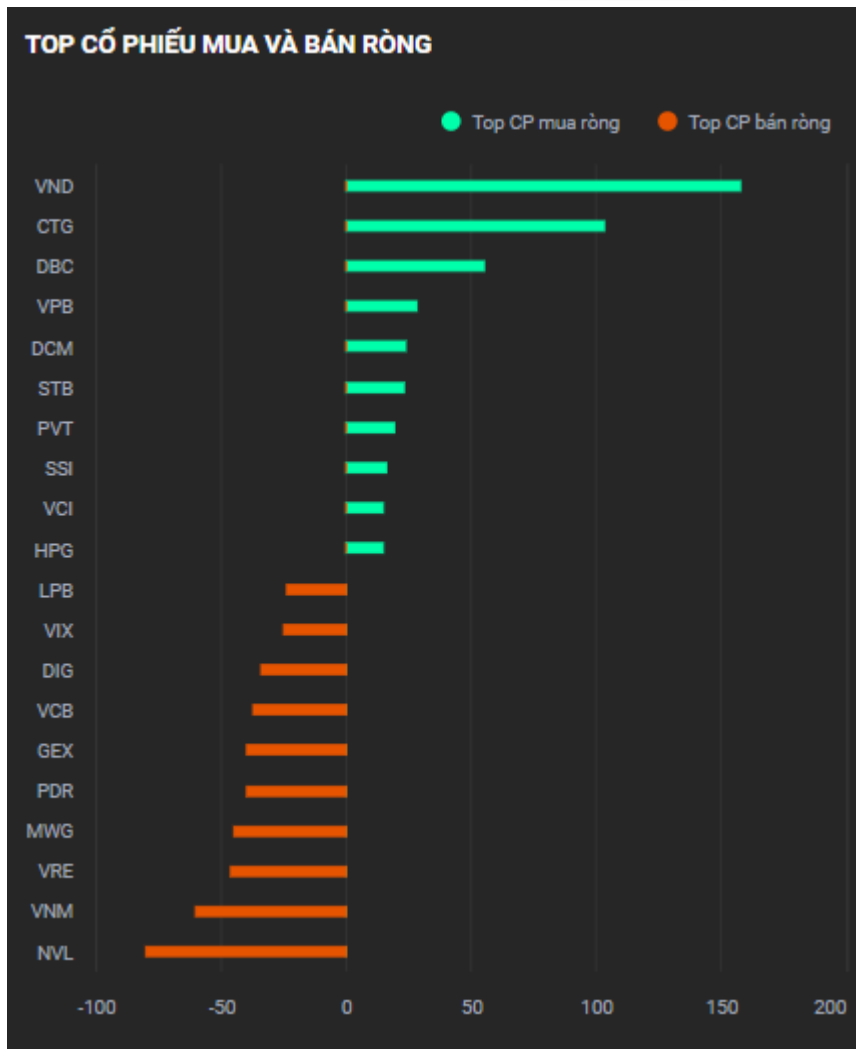
Nhận định diễn biến  
thị trường Việt Nam



# Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<b>Đvt: Tỷ đồng</b>	<b>07/02/2024</b>	<b>Tuần 5-09/02</b>	<b>Tháng 02/2024</b>	<b>Quý 1/2024</b>	<b>6 tháng đầu năm 2024</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>Khối ngoại</b>	(31)	(601)	(951)	(1,089)	(1,089)	(1,089)
<b>Tự doanh</b>	63	(530)	116	1,747	1,747	1,747
<b>Cá nhân</b>	(102)	364	830	(508)	(508)	(508)

# Khối ngoại bán ròng 31 tỷ, nhóm Bất động sản bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar



# Tự doanh mua ròng 63 tỷ

## Top mua ròng

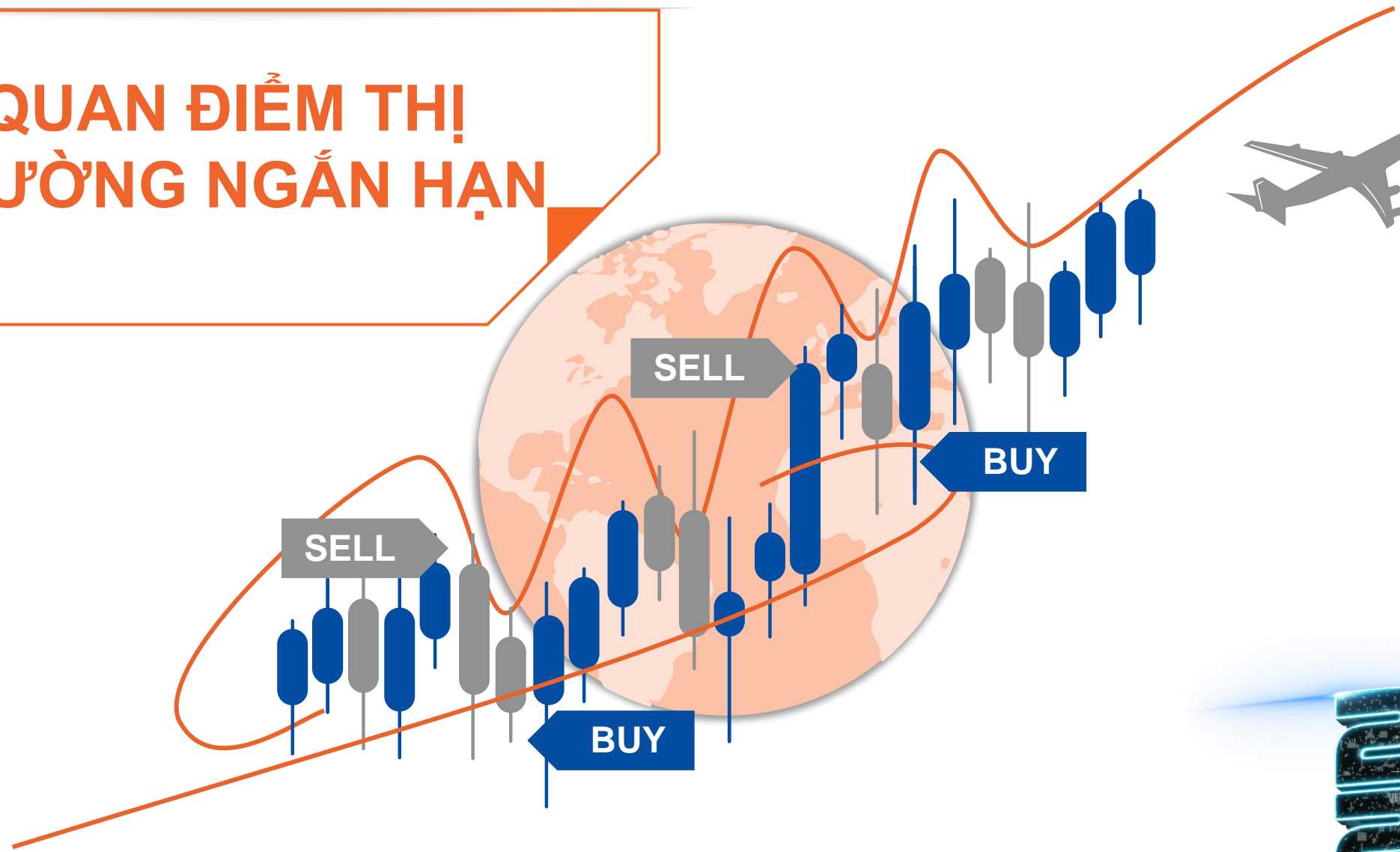
Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
FPT	60.69
HDB	17.79
ACB	13.54
MSN	8.93
PVT	6.59

## Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
SSI	32.44
TCB	13.77
POW	13.12
VNM	12.10
VTP	9.79



# QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



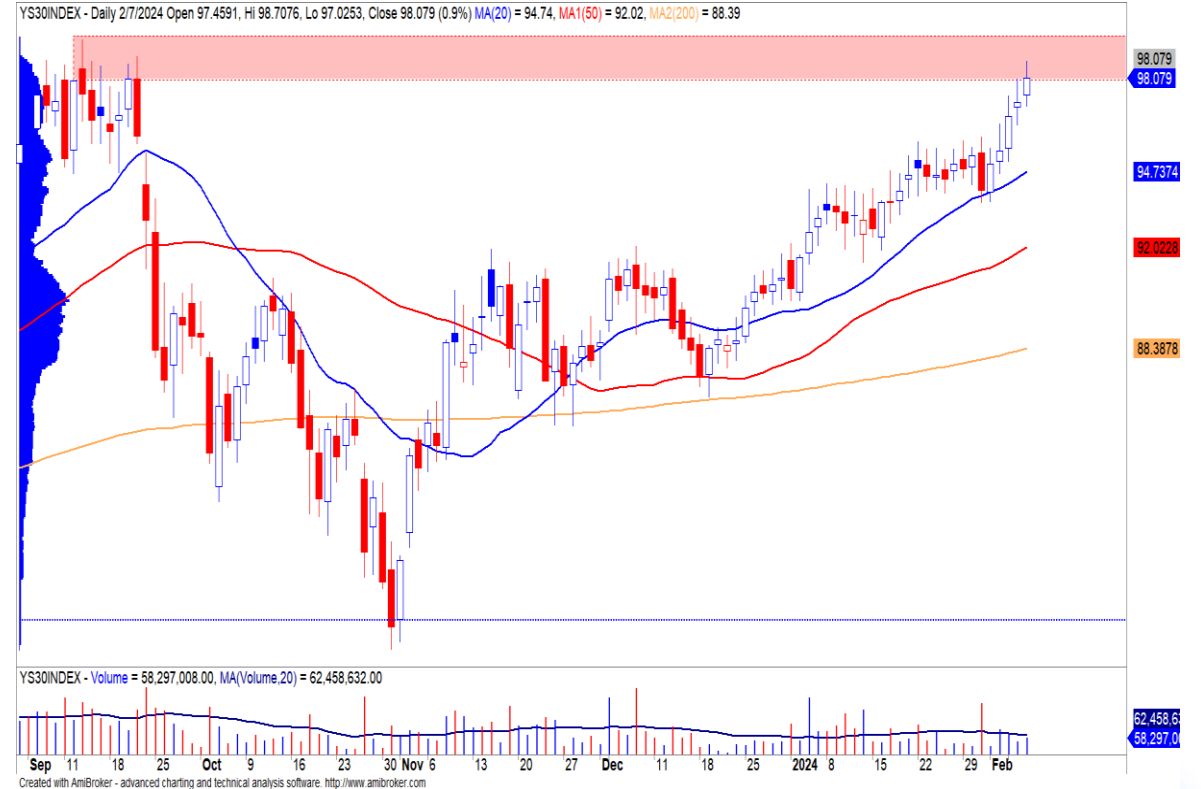
# Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh khi chỉ số VN-Index tiến gần mức kháng cự 1,210 điểm. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật đang tăng vào vùng quá mua cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng trong ngắn hạn, đặc biệt chỉ số VN-Index đang đối mặt với vùng kháng cự ngắn hạn 1,200 – 1,210 điểm – Đây là vùng khoảng trống giảm giá được hình thành trong phiên 22/09/2023. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang lạc quan dần trở lại, nhưng chúng tôi nhận thấy sự phân hóa có thể còn diễn ra khi áp lực điều chỉnh có thể sẽ gia tăng lên nhóm cổ phiếu Largecaps, trong khi đó đà tăng có thể sẽ tiếp tục duy trì ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.2% so tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực trong trung hạn cho thấy xu hướng TĂNG trung hạn rõ ràng hơn. Tuy nhiên, các chỉ báo xung lượng ngắn hạn tăng vào vùng quá mua cho nên thị trường có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh kỹ thuật và các nhà đầu tư ưu tiên việc tích lũy cổ phiếu tại các tuần điều chỉnh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

# Chỉ số YS30 – Đối mặt với vùng kháng cự mạnh



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 98.08 điểm (+0.9%) với khối lượng giao dịch tăng 11% so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá tiến sát vùng kháng cự mạnh cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong những phiên giao dịch tới, mặc dù vậy chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp và đây chỉ là các nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau chuỗi tăng điểm liên tiếp. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới,
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **VND**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

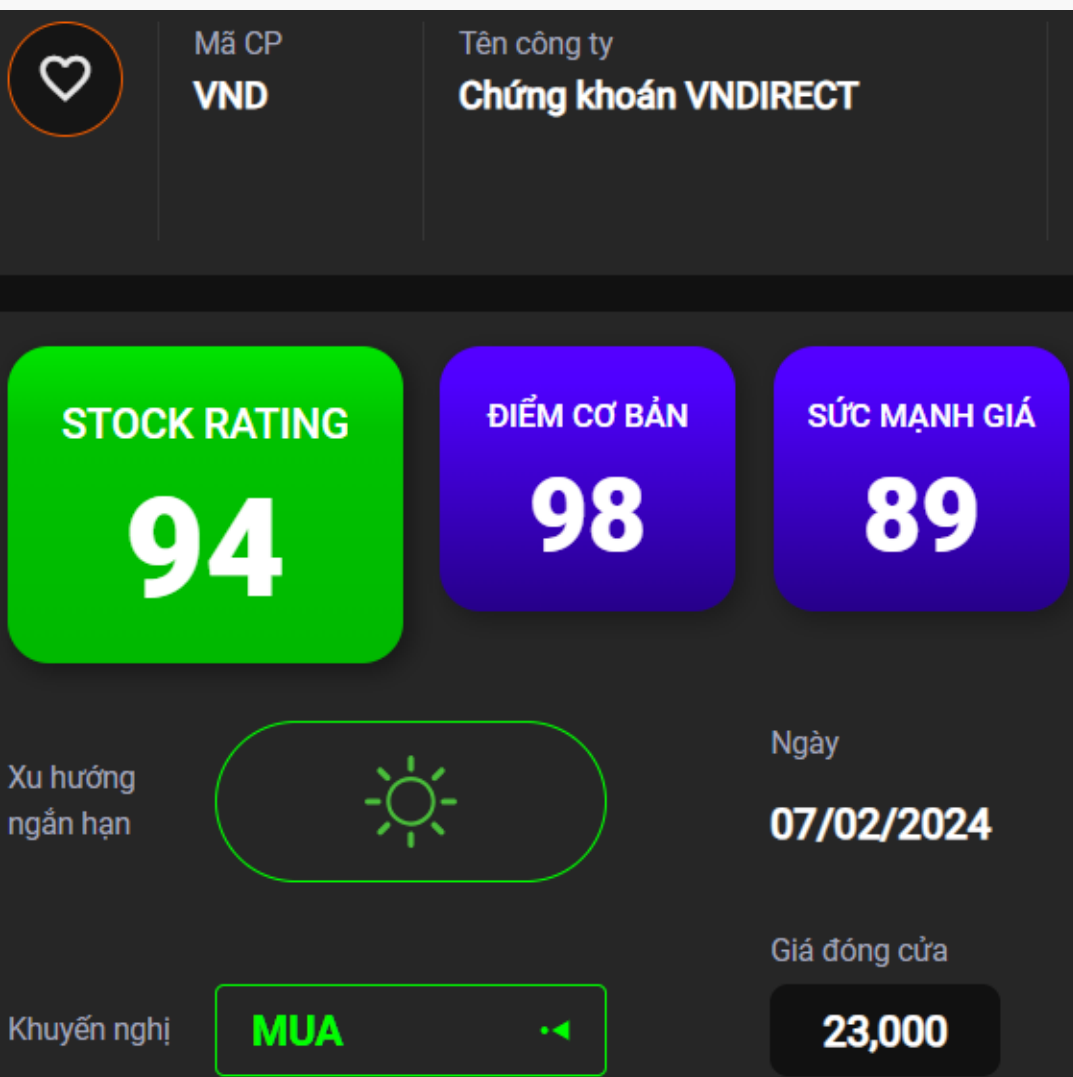


# Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

VND



# VND – LN tăng nhờ bán trái phiếu và CP chưa niêm yết



Kháng cự ngắn hạn 22.95

Hỗ trợ ngắn hạn 21.70

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 25.60

Hỗ trợ trung hạn 21.40

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

# VND – LN tăng nhờ bán trái phiếu và CP chưa niêm yết



- Mức Stock Rating của VND ở mức 94 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- KQKD của nhóm dịch vụ tài chính duy trì đà tăng trưởng so với quý 3/2023 cho nên Điểm cơ bản của nhóm cổ phiếu này đã cải thiện đáng kể so với quý 3/2023. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng mức thanh khoản trung bình của năm 2024 sẽ đạt mức 19,000 tỷ VND/phiên cho nên chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu chứng khoán có thể duy trì tăng trưởng trong năm 2024.
- Quý 4/2023, VND lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) giảm 9% so với cùng kỳ 2022, đạt 1.147 tỷ đồng. Sự sụt giảm chủ yếu đến từ cổ tức, lãi phát sinh từ FVTPL giảm từ gần 397 tỷ xuống còn hơn 87 tỷ đồng. Ngược lại, lãi bán FVTPL tăng gần 40% so với cùng kỳ 2022 lên gần 655 tỷ đồng, chủ yếu nhờ bán trái phiếu và chứng khoán chưa niêm yết. Trong đó, VND lãi thuần từ tự doanh đạt mức 800 tỷ trong quý 4/2023.
- Luỹ kế cả năm 2023, VND ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 6.562 tỷ đồng, giảm 6% so với 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế vẫn tăng 44% so với năm trước lên mức 2.482 tỷ đồng. Lãi ròng đạt 2.018 tỷ đồng, cũng tăng 48% so với năm 2022.
- Đồ thị giá của VND đóng cửa tăng 4.1% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá của VND có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn, nhưng các chỉ báo kỹ thuật tăng gần vùng quá mua cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh.
- Xu hướng ngắn hạn của VND cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

# VND – LN tăng nhờ bán trái phiếu và CP chưa niêm yết

Mã CP	VND
Giá khuyến nghị	23.00
Giá hiện tại	23.00
Xu hướng ngắn hạn	<b>TĂNG</b>
Xu hướng trung hạn	<b>TĂNG</b>
Mức mục tiêu ngắn hạn	<b>27.49</b>
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	19.51%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	<b>21.71</b>
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.47
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	26
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	34.04%
Khuyến nghị ngắn hạn	<b>MUA</b>



Diễn biến giá cổ phiếu VND. Nguồn: YSVN



# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	96.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+73	77.50	92.73	24.52%	NẮM GIỮ
SHS	17.60	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+72	16.00	17.47	10.00%	NẮM GIỮ
SSI	35.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	30.30	33.91	15.84%	NẮM GIỮ
DXP	15.00	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+66	13.20	14.05	13.64%	NẮM GIỮ
LAS	17.30	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+64	13.60	16.31	27.21%	NẮM GIỮ
TNG	20.60	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+46	19.90	19.73	3.52%	NẮM GIỮ
MBB	23.50	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+36	18.45	22.41	27.37%	NẮM GIỮ
HSG	23.25	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+34	22.70	22.27	2.42%	NẮM GIỮ
CII	18.40	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+27	18.25	17.67	0.82%	NẮM GIỮ
LSS	11.65	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+26	11.35	11.19	2.64%	NẮM GIỮ
KDH	31.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+19	31.30	30.27	-0.32%	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+19	14.55	14.75	5.84%	NẮM GIỮ
SZC	42.35	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+18	37.35	40.20	13.39%	NẮM GIỮ
VTP	69.10	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+17	62.80	64.89	10.03%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	80.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+17	69.00	75.09	15.94%	NẮM GIỮ
VCG	25.35	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+16	25.40	24.48	-0.20%	NẮM GIỮ
PC1	29.95	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+16	28.25	28.43	6.02%	NẮM GIỮ
FRT	125.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+14	106.30	118.38	17.59%	NẮM GIỮ

# Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DCM	34.00	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+12	32.15	32.40	5.75%	NẮM GIỮ
TV2	42.30	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+12	39.00	39.64	8.46%	NẮM GIỮ
TCH	13.40	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+11	13.50	13.00	-0.74%	NẮM GIỮ
VGC	52.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+11	53.30	51.27	-1.13%	NẮM GIỮ
CTS	31.25	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+10	29.60	29.50	5.57%	NẮM GIỮ
DHC	42.10	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+10	42.30	40.70	-0.47%	NẮM GIỮ
DPG	41.70	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+9	40.50	39.65	2.96%	NẮM GIỮ
FPT	104.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+9	99.90	101.48	5.01%	NẮM GIỮ
HAH	40.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+7	39.70	39.01	2.64%	NẮM GIỮ
PVD	28.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+7	28.25	27.76	1.77%	NẮM GIỮ
DGC	96.20	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+6	95.60	93.10	0.63%	NẮM GIỮ
VND	23.00	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+0	23.00	21.71	0.00%	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	96.50	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+73	77.50	92.73	24.52%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	68.80	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+73	61.60	67.48	11.69%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	45.10	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+72	38.70	43.35	16.54%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	48.65	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	39.15	46.37	24.27%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	18.10	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	14.60	17.26	23.97%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.75	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	25.60	25.84	4.49%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	27.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	20.00	26.04	36.50%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	30.05	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	23.80	28.51	26.26%	29.34	HẠN CHẾ MUA MỚI
DGW	55.60	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	50.10	53.33	10.98%	58.78	NẮM GIỮ
PAN	22.85	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+37	20.00	21.85	14.25%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	23.25	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+34	22.70	22.27	2.42%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.40	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+27	18.25	17.67	0.82%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.35	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+21	24.90	23.94	-2.21%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	31.20	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+19	31.30	30.27	-0.32%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	39.80	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+19	39.15	38.10	1.66%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	42.35	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+18	37.35	40.20	13.39%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.35	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+16	25.40	24.48	-0.20%	29.75	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	29.95	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+16	28.25	28.43	6.02%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	125.00	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+14	106.30	118.38	17.59%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	34.00	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+12	32.15	32.40	5.75%	38.56	NẮM GIỮ
PHR	53.60	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+12	49.90	51.41	7.41%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	28.55	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+11	27.00	26.26	5.74%	31.83	NẮM GIỮ
TCH	13.40	TĂNG	GIẢM	31/01/2024	T+11	13.50	13.00	-0.74%	15.47	NẮM GIỮ
VGC	52.70	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+11	53.30	51.27	-1.13%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	42.10	TĂNG	GIẢM	01/02/2024	T+10	42.30	40.70	-0.47%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.75	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+8	42.00	39.18	-2.98%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	28.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+7	28.25	27.76	1.77%	32.67	NẮM GIỮ
DGC	96.20	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+6	95.60	93.10	0.63%	118.30	NẮM GIỮ
VHC	65.80	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+6	65.60	63.81	0.30%	74.74	NẮM GIỮ
VND	23.00	TĂNG	TĂNG	15/02/2024	T+0	23.00	21.71	0.00%	27.49	MUA

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BSI	52.40	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	39.80	50.52	31.66%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	29.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	29.40	28.46	-0.68%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	17.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	14.45	16.47	20.07%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	8.57	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	6.10	8.06	40.49%	6.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
CSV	55.10	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+70	38.95	52.81	41.46%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	40.75	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+70	33.75	39.01	20.74%	40.55	NẮM GIỮ
DRC	31.50	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+64	23.00	30.04	36.96%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.10	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+52	11.75	11.69	2.98%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	41.50	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+34	40.50	40.82	2.47%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.65	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+26	11.35	11.19	2.64%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	15.40	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+19	14.55	14.75	5.84%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.00	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+18	23.80	24.24	5.04%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	18.60	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+14	19.70	18.50	-5.58%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	42.30	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+12	39.00	39.64	8.46%	44.19	NẮM GIỮ
ELC	21.85	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+11	20.20	20.92	8.17%	23.70	HẠN CHẾ MUA MỚI
CTS	31.25	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+10	29.60	29.50	5.57%	35.78	NẮM GIỮ
DPG	41.70	TĂNG	GIẢM	02/02/2024	T+9	40.50	39.65	2.96%	49.66	NẮM GIỮ

# Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
HAH	40.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+7	39.70	39.01	2.64%	47.58	NẮM GIỮ

## Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.